TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Đ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 147/2020/QĐST-HNGĐ	*Điện B, ngày 05 tháng 6 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 127/2020/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Tấn L - Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Tam T, xã Điện Q, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Bà Trần Thị H - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Tam T, xã Điện Q, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phí và Lệ phí, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Tấn L và bà Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Tấn L và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Có 02 con chung

Giao 02 con Nguyễn Văn L, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2008 và Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2016 cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng (*Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị Minh H hiện nay đang sống với bà Trần Thị H)*.

Ông Nguyễn Văn Tấn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 1.000.000đồng/01 cháu/tháng (một triệu đồng, một cháu, một tháng) cho đến khi

cháu L và cháu H thành niên (đủ 18 tuổi). Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ tháng 06 năm 2020.

Ông Nguyễn Văn Tấn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Tấn L tự nguyện chịu 150.000đồng án phí DSST. Và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tại Biên lai thu số 0002503 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Ông Nguyễn Văn Tấn L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện B;
- CCTHADS thị xã Điện B;
- Các đương sự;
- UBND xã Điện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thái Điền